TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN T** TỈNH KIÊN GIANG	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **26/2018/HSST**
Ngày: **10/10/2018**

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN T, TỈNH KIÊN GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông **Nguyễn Văn Chiến**

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Bà **Nguyễn Thị Việt Tím**

2. Ông **Ngô Rô Be**

- Thư ký phiên tòa: Bà **Nguyễn Thị Kim Chi** – Thư ký Tòa án nhân dân huyện T, tỉnh Kiên Giang.

- Đại diện Viện kiểm sát *nhân dân huyện T, tỉnh Kiên Giang* tham gia phiên tòa: Ông **Trần Minh Hưởng** – Kiểm sát viên.

Ngày 10 tháng 10 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện T, tỉnh Kiên Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 26/2018/HSST ngày 23 tháng 8 năm 2018 theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 26/2018/HSST-QĐ ngày 26 tháng 9 năm 2018 đối với bị cáo:

Vũ Văn X - sinh năm 1981 (có mặt)

Nơi ĐKTT và nơi cư trú: ấp K, xã T, huyện T, tỉnh Kiên Giang. Quốc tịch: Việt Nam. Nghề nghiệp: Làm thuê. Trình độ văn hóa: không biết chữ. Dân tộc: Kinh. Tôn giáo: Thiên chúa. Con ông Vũ Văn K (chết) và bà Vũ Thị N, sinh năm 1950.

- Tiền án: 02 tiền án

+ Năm 2001 bị Tòa án nhân dân tỉnh Kiên Giang xử phạt 12 năm tù giam về tội "Hiếp dâm trẻ em", đến ngày 31/8/2005 được đặc xá tha tù trước thời hạn, đã được xóa án tích;

+ Năm 2007 bị Tòa án nhân dân tỉnh Kiên Giang xử phạt 05 năm tù giam về tội "Cướp tài sản", chấp hành xong hình phạt ngày 08/12/2011, đã được xóa án tích;

- Tiền sự: không. Bị bắt tạm giữ từ ngày 23/4/2018 chuyển tạm giam đến nay.

***** *Người đại diện hợp pháp để bào chữa cho bị cáo Vũ Văn X:*

Ông **Bùi Đức Độ** – sinh năm 1965 – Là Trợ giúp viên pháp lý của Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Kiên Giang (có mặt)

**** Người bị hại:***

1. Bà **Vũ Thị N** - sinh năm 1950 (có mặt)

Địa chỉ: ấp K, xã T, huyện T, tỉnh Kiên Giang.

2. Anh **Nguyễn Phước T** - sinh năm 1977 (có mặt)

Địa chỉ: ấp T, xã T, huyện T, tỉnh Kiên Giang

**** Người làm chứng:***

1. Anh **Vũ Văn P** - sinh năm 1978

Địa chỉ: ấp K, xã T, huyện T, tỉnh Kiên Giang

2. Anh **Vũ Hoàng H** - sinh năm 1985

Địa chỉ: ấp T, xã T, huyện T, tỉnh Kiên Giang.

3. Anh **Vũ Hoàng M** - sinh năm 1988

Địa chỉ: ấp K, xã T, huyện T, tỉnh Kiên Giang

4. Anh **Đinh Xuân Th** - sinh năm 1975

Địa chỉ: ấp K, xã T, huyện T, tỉnh Kiên Giang

5. Ông **Tô Văn M** - sinh năm 1965

Địa chỉ: ấp T, xã T, huyện T, tỉnh Kiên Giang

6. Chị **Lê Thị Thanh L** - sinh năm 1971

Địa chỉ: ấp K, xã T, huyện T, tỉnh Kiên Giang

7. Chị **Lê Thị H** - sinh năm 1977

Địa chỉ: ấp K, xã T, huyện T, tỉnh Kiên Giang

(Tất cả người làm chứng vắng mặt tại phiên tòa, có đơn xin xét xử vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Qua các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và quá trình xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 13 giờ ngày 22/4/2018, sau khi nghỉ uống rượu ở nhà của mình, Vũ Văn X chạy xe đến đám tang nhà ông Mai Hùng C ở cùng xóm, do có cãi vã với người khác trong đám tang nên bị người nhà ông C đuổi về. Sau đó X về nhà tại ấp K, xã T thấy chỉ có một mình bà nội nằm ở nhà (Bà nội hơn 90 tuổi không còn minh mẫn), X lén lút vào nhà dùng chân đạp bể cửa tủ gỗ và lấy trộm số tiền hơn 60 triệu đồng của mẹ ruột là bà Vũ Thị N vừa bán lúa và bán heo được. Khi có được tiền, X đi lại đám tang cúng điếu hết 500.000đ. Sau đó chạy xe đi ngang quán ông H, ngụ ấp K, xã T thì X ngắt một sắp tiền vừa trộm cắp được ném xuống đường và tiếp tục chạy đi về hướng bến đò K để đi R chơi.

Khi X đến nhà ông Tống Thái H, kêu ông H chạy xe chở Vũ Văn X đi R chơi, nhưng ông H nói không có xe, rồi X bỏ xe mô tô 68 M3 - 1913 (Xe của Vũ Hoàng M là em ruột của X) lại nhà anh H và đi bộ xuống bến đò K. Khi xuống đò X lấy tờ 500.000đ trả tiền nhưng chủ đò không lấy tiền, rồi X lấy tiền mệnh giá

500.000đ phát cho nhiều người nhưng chỉ có một người đàn ông và một người phụ nữ không biết tên và địa chỉ lấy tiền của X. Lúc này anh Đinh Xuân Th là người quen biết với Vũ Văn X, rủ Vũ Văn X đi nhậu thì Vũ Văn X đồng ý. Trong lúc Vũ Văn X và T đi bộ về hướng K được khoảng 100 mét thì gia đình của Vũ Văn X đến bắt giữ và báo Công an xã T đến lập biên bản thu hồi số tiền còn lại là 43.000.000đ và 01 xe mô tô, biển kiểm soát 68 M3 - 1913.

Trước đó vào khoảng 18 giờ ngày 06/3/2018, Vũ Văn X, Nguyễn Phước T, Nguyên Thành H và Nguyễn Văn N cùng nhau uống rượu tại quán của anh T thì có xảy ra mâu thuẫn, Vũ Văn X rủ T ra sân đánh nhau thì được mọi người can ngăn. Đến khoảng hơn 20 giờ ngày 06/3/2018 Vũ Văn X đi mua rượu về uống tiếp. Trong lúc đi mua rượu X ghé vào nhà mình lấy cây dao yếm bằng sắt, dài 36cm đem để sẵn chỗ gốc dừa trước nhà rồi chạy xe lại tiếp tục uống rượu. Khi Vũ Văn X mua rượu về mọi người nói không nhậu nữa, thì Vũ Văn X rủ anh T, H và N đi lại đằng này chơi vui lắm thì mọi người đồng ý. T lên xe cho X chở chạy đi trước, anh H và anh N còn ngồi lại ghế đá trước quán của anh T. Khi đến chỗ cất giấu con dao trước của nhà Vũ Văn X thuộc ấp K, xã T, huyện T, X dừng xe lại và dùng tay đánh vào cổ T một cái làm T té xuống lộ, X tiếp tục dùng tay đánh vào mặt nhiều cái và cởi áo của T rồi ném T xuống sông. Lúc này T bơi vào bờ thì Vũ Văn X lấy dao cất giấu sẵn chém trúng vào đầu một cái và vai một cái, do hoảng sợ nên T núp vào bụi cỏ dưới mé sông thì X nhặt cục đá xà bần trên đường ném trúng đầu làm T ngất xỉu. Thấy T không động tĩnh gì, nghĩ T đã chết nên Vũ Văn X cầm dao đi lại quán anh T thì gặp chị L, X nói đã giết chết T quăng xuống sông và nhờ chị L làm chứng để Vũ Văn X đi đầu thú. Thấy vậy, chị L kêu Vũ Văn X về nhà ngủ nên Vũ Văn X đi về nhà thì gặp H (là em ruột của X), X nói đã giết chết T và ném xuống sông, nghe vậy H giật lấy con dao từ trên tay của X để cất giấu. Một lúc sau chị L thấy anh T đi lại trên người chảy nhiều máu thì đưa T vào băng bó vết thương rồi kêu H chuyển T đi Bệnh viện Đa khoa huyện T cấp cứu, đến ngày 11/3/2018 thì T xuất viện.

Cơ quan cảnh sát điều tra tiến hành thu giữ những vật chứng liên quan vụ án là 01 con dao bằng kim loại dài 36cm, trong đó cán bằng gỗ 12cm, lưỡi dao dài 24cm, đầu nhọn và 01 túi ni lon màu xanh có ghi chữ "Khoa X quang MEDI".

Trong quá trình điều tra thu thập chứng cứ và chờ kết quả giám định thương tích của Nguyễn Phước T để xử lý theo quy định của pháp luật thì ngày 22/4/2018 Vũ Văn X tiếp tục thực hiện hành vi trộm cắp tài sản của mẹ ruột là Vũ Thị N.

Ngày 02/7/2018 Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyên T tiến hành nhập vụ án, bị can để tiếp tục điều tra theo quy định của pháp luật. Trong thời gian này ông Mai Hùng C đã đem số tiền 500.000đ trả lại cho bà Vũ Thị N do Vũ Văn X đã trộm cắp tiền của bà N đem đi cúng điếu đám tang nhà ông C.

* Theo Bản kết luận giám định pháp y về thương tích số: 164/KL-PY ngày 29/3/2018 của Trung tâm giám định pháp y tỉnh Kiên Giang kết luận Nguyễn Phước T:

- Chấn thương phần mềm vùng thái dương – chẩm phải đã được điều trị ổn, hiện không còn thấy dấu vết thương tích do đả thương.

- Sẹo phần mềm vùng vai phải.

- Sẹo xơ cứng vùng thái dương phải

Tỷ lệ tổn thương cơ thể do các thương tích gây nên hiện tại là 12%; Thương tích vùng thái dương - chẩm phải do vật tày gây nên; Thương tích vùng thái dương phải và vai phải do vật sắc gây nên. Thương tích không gây hạn chế chức năng bộ phận cơ thể.

Trong quá trình điều tra, Cơ quan cảnh sát điều tra nhận thấy Vũ Văn X có biểu hiện tâm thần nên Quyết định đưa đi trưng cầu giám định về tâm thần đối với X. Theo Bản kết luận giám định pháp y tâm thần số: 106/KLGĐTT ngày 20/6/2018 của Trung tâm pháp y tâm thần Khu vực Tây Nam Bộ kết luận Vũ Văn X:

- Về y học: Trước, trong, sau khi phạm tội và hiện tại đương sự có bệnh lý tâm thần rối loạn nhân cách và hành vi do sử dụng rượu.

- Về năng lực: Tại thời điểm phạm tội và hiện tại đương sự hạn chế khả năng nhận thức và điều khiển hành vi do bệnh lý tâm thần.

- Về trách nhiệm hình sự: Tại thời điểm phạm tội và hiện tại đương sự có năng lực chịu trách nhiệm hình sự, nhưng do bệnh lý tầm thần làm hạn chế khả năng nhận thức và điều khiển hành vi. Hiện tại chưa cần thiết áp dụng biện pháp chữa bệnh bắt buộc.

Đối với Vũ Văn X, hai lần thực hiện hành vi phạm tội này bị cáo đã thành khẩn khai báo; trước, trong, sau khi phạm tội và hiện tại bị cáo có bệnh lý tâm thần rối loạn nhân cách và hành vi; Bị cáo đã có 02 tiền án về tội "Hiếp dâm trẻ em" và "Cướp tài sản", nay đã được xóa án tích.

Vật chứng thu giữ trong vụ án đã được xử lý như sau: Cơ quan cảnh sát điều tra đã trả lại tài sản cho chủ sở hữu là anh Vũ Hoàng M 01 xe mô tô 68M3 - 1913, do không liên quan vụ án và giao trả lại cho bà Vũ Thị N là người bị hại để quản lý số tiền 43.500.000đ là vật chứng trong vụ án.

Về trách nhiệm dân sự người bị hại Vũ Thị N không yêu cầu bị cáo X bồi thường gì thêm trong vụ án trộm cắp tài sản. Riêng bị hại Nguyễn Phước T yêu cầu bị cáo X phải bồi thường các khoản tiền thuốc điều trị hợp lý và ngày công lao động với tổng số tiền 9.365.000đ.

Tại phiên tòa, bị cáo Vũ Văn X đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của bị cáo đúng như nội dung vụ án đã nêu trên.

Bản cáo trạng số 27/CT-VKS-TH ngày 22/8/2018 của Viện kiểm sát nhân dân huyện T, tỉnh Kiên Giang truy tố bị cáo Vũ Văn X về tội "Cố ý gây thương tích" theo điểm đ khoản 2 Điều 134 và tội "Trộm cắp tài sản" theo điểm c khoản 2 Điều 173 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện T vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố đối với bị cáo Vũ Văn X. Sau khi phân tích và đánh giá mức độ thực hiện hành vi phạm tội của bị cáo, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện T đề nghị Hội đồng xét xử:

Tuyên xử bị cáo: Vũ Văn X phạm tội "Trộm cắp tài sản" theo quy định điểm c khoản 2 Điều 173 và tội "Cố ý gây thương tích" theo quy định tại điểm đ khoản 2 Điều 134 Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi bổ sung năm 2017;

- Áp dụng điểm q, s khoản 1,2 Điều 51; Điều 38; điểm c khoản 2 Điều 173 Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi bổ sung năm 2017;

Đề nghị xử phạt bị cáo X mức án từ 24 tháng đến 30 tháng tù giam.

- Áp dụng điểm q, s khoản 1 Điều 51; điểm e khoản 1 Điều 52; Điều 38; điểm đ khoản 2 Điều 134 Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi bổ sung năm 2017;

Đề nghị xử phạt bị cáo Xuyên mức án từ 24 tháng đến 30 tháng tù giam.

- Áp dụng Điều 55 Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi bổ sung năm 2017 để tổng hợp hình phạt hai tội danh đối với bị cáo.

- Về phần trách nhiệm dân sự:

Bị hại bà Vũ Thị N không yêu cầu bị cáo X bồi thường gì thêm trong vụ án trộm cắp tài sản, nên đề nghị Hội đồng xét xử miễn xét.

Bị hại anh Nguyễn Phước T yêu cầu bị cáo phải bồi thường các khoản tiền thuốc điều trị hợp lý và ngày công lao động với tổng số tiền 9.365.000đ. Bị cáo X đồng ý bồi thường số tiền 9.365.000đ theo yêu cầu của bị hại. Đề nghị Hội đồng xét xử ghi nhận.

- Về xử lý vật chứng: Cơ quan cảnh sát điều tra đã trả lại tài sản cho chủ sở hữu là anh Vũ Hoàng M 01 xe mô tô 68M3 - 1913, do không liên quan vụ án.

Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm a, c khoản 2 Điều 106 BLTTHS.

Tịch thu tiêu hủy: 01 con dao bằng kim loại dài 36cm, trong đó cán bằng gỗ dài 12cm, lưỡi dao dài 24cm, đầu nhọn; 01 túi nilon màu xanh có ghi chữ "Khoa Xquang MEDI";

Ông Bùi Đức Độ - Trợ giúp viên pháp lý của Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Kiên Giang phát biểu quan điểm bào chữa cho bị cáo Vũ Văn X:

Thống nhất với bản cáo trạng của đại diện Viện kiểm sát truy tố bị cáo Vũ Văn X phạm tội "Cố ý gây thương tích" theo điểm đ khoản 2 Điều 134 và "Trộm cắp tài sản" theo điểm c khoản 2 Điều 173 Bộ luật Hình sự.

Cũng hoàn toàn thống nhất với tình tiết giảm nhẹ mà Viện kiểm sát đã áp dụng cho bị cáo ở tội "Trộm cắp tài sản" điểm q, s khoản 1, 2 Điều 51 Bộ luật hình sự, trong quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo thể hiện sự ăn năn hối cải thành khẩn khai báo, người phạm tội là người có bệnh hạn chế khả năng nhận thức hoặc khả năng điều khiển hành vi, bị cáo có 2 tình tiết giảm nhẹ cần áp dụng khoản 1 Điều 54 Bộ luật hình sự chuyển khung hình phạt tội "Trộm cắp tài sản" cho bị cáo và cần áp dụng thêm điểm b khoản 1 Điều 51 cho bị cáo hưởng thêm tình giảm nhẹ trong tội" Cố ý gây thương tích" vì bị cáo tác động gia đình trả tiền điều trị cho bị hại 600.000đ khi nhập viện.

Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét xử phạt bị cáo mức án thấp nhất cũng đủ sức răn đe, giáo dục bị cáo thành người có ích cho xã hội.

Trên đây là ý kiến của ông Bùi Đức Độ bào chữa cho bị cáo, mong Hội đồng xét xử xem xét trước khi ra bản án.

Tại phần nói lời sau cùng, bị cáo đã nhận thức rõ hành vi sai trái của mình, mong Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện T, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện T, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và bị hại, người làm chứng không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Lời nhận tội của bị cáo tại phiên tòa hôm nay hoàn toàn phù hợp với lời khai của bị cáo trong quá trình điều tra, phù hợp với lời khai của các bị hại, người làm chứng, phù hợp với nội dung bản Cáo trạng, kết luận điều tra, kết luận giám định cùng các chứng cứ đã thu thập được có trong hồ sơ và vật chứng đã thu giữ. Từ đó có đủ cơ sở kết luận:

Vào khoảng 13 giờ ngày 22/4/2018, bị cáo Vũ Văn X lợi dụng bà nội già yếu không còn minh mẫn ở nhà một mình, lén lút đột nhập vào nhà mình dùng chân đạp bể cửa tủ gỗ và lấy trộm số tiền mặt hơn 60 triệu đồng của mẹ ruột là Vũ Thị N. Khi

trộm được tiền bị cáo X cúng điếu đám tang hết 500.000đ, quăng bỏ một ít tiền trên đường và cho những người đi qua đò còn lại số tiền 43 triệu đồng thì bị người nhà bắt giữ giao cho Công an xã xử lý.

Ngoài ra khoảng 18 giờ ngày 06/3/2018, trong lúc uống rượu chung với những người bạn thì bị cáo Vũ Văn X và bị hại Nguyễn Phước T có nói chuyện về việc biết đánh võ. Sau đó bị cáo X lấy xe mô tô chở anh T ngồi phía sau đến chỗ cất giấu con dao, bị cáo X dừng xe và dùng tay đánh vào người anh T nhiều cái, liền lúc này bị cáo X lấy dao chém vào đầu anh T một cái, chém vào vai phải một cái; bị cáo X tiếp tục nhặt đá xà bần trên đường ném trúng đầu anh T một cái làm anh T ngất xỉu. Tỷ lệ tổn thương cơ thể do các thương tích gây nên hiện tại là 12%.

Hành vi của bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội "Cố ý gây thương tích" được quy định tại điểm đ khoản 2 Điều 134 và tội ''Trộm cắp tài sản'' được quy định tại điểm c khoản 2 Điều 173 Bộ luật Hình sự. Do đó, bản cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện T đã truy tố bị cáo Vũ Văn X về tội danh và điều khoản như đã viện dẫn ở trên là có căn cứ, đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

[3] Xét về tính chất, mức độ và hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, bị cáo là người có năng lực trách nhiệm hình sự và ý thức được việc trộm cắp tài sản của người khác là vi phạm pháp luật, bị cáo vẫn bất chấp pháp luật lén lút trộm cắp và chiếm đoạt tài sản của bị hại Vũ Thị N với số tiền là 60.000.000đ (Sáu mươi triệu đồng).

Đối với vụ án cố ý gây thương tích cho bị hại Nguyễn Phước T, hành vi của bị cáo là rất táo bạo, liều lĩnh. Bị cáo nhận thức được sức khỏe của con người là vốn quý, được pháp luật tôn trọng và bảo vệ, bất kỳ ai có hành vi xâm phạm trái pháp luật đều bị xử lý nghiêm minh. Mặc dù trước đó giữa bị cáo và bị hại không có mâu thuẫn gì, chỉ vì ghen tức việc bị hại Nguyễn Phước T nói có biết đánh võ, bị cáo về nhà chuẩn bị sẵn con dao yếm đem cất giấu và rủ bị hại đến nơi cất giấu dao, bị cáo đánh bị hại sau đó đẩy bị hại xuống sông, không dừng lại mà bị cáo tiếp tục lấy dao cất giấu sẵn chém vào đầu và vai bị hại, nhặt đá xà bần ném trúng đầu làm bị hại ngất xỉu, bị cáo thực hiện hành vi một cách quyết liệt, cố tình thực hiện tội phạm đến cùng. Hậu quả từ hành vi của bị cáo X làm tổn hại đến sức khỏe của bị hại Nguyễn Phước T một cách trái pháp luật là 12%.

Bị cáo dùng dao và đá là loại hung khí nguy hiểm chém và ném gây thương tích cho bị hại T; lén lút trộm cắp số tiền 60.000.000đ của mẹ ruột là bị hại Vũ Thị N để trong tủ áo, hành động của bị cáo là xem thường pháp luật, bị cáo thực hiện tội phạm có ý thức và với lỗi cố ý trực tiếp, xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản và thân thể sức khỏe của người bị hại, gây mất an ninh trật tự ở địa phương, gây tâm lý hoang mang lo lắng và bất bình trong quần chúng nhân dân. Do vậy, cần có mức

hình phạt tương xứng với tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo, có tác dụng giáo dục bị cáo và phòng ngừa chung.

[4] Xét về nhân thân: bị cáo có nhân thân xấu vào năm 2001 bị Tòa án nhân dân tỉnh Kiên Giang xử phạt 12 năm tù giam về tội "Hiếp dâm trẻ em", ngày 31/8/2005 được đặc xá tha tù trước thời hạn, đã được xóa án tích; năm 2007 bị Tòa án nhân dân tỉnh Kiên Giang xử phạt 05 năm tù giam về tội "Cướp tài sản", chấp hành xong hình phạt, nay đã được xóa án tích;

[5] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Đối với tội "Cố ý gây thương tích" bị cáo X cố tình thực hiện hành vi phạm tội đến cùng, đây là tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm e khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự.

[6] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: theo kết luận giám định pháp y tâm thần thì bị cáo bị hạn chế khả năng nhận thức và điều khiển hành vi, trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa, bị cáo có thái độ thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, nên bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ được quy định tại điểm q, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự; ngoài ra tại phiên tòa bị cáo được bị hại Vũ Thị N xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo, nên bị cáo được hưởng thêm tình tiết giảm nhẹ được quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự trong tội Trộm cắp tài sản. Xử phạt bị cáo trong mức án đề nghị của vị đại diện Viện kiểm sát cũng đủ sức răn đe, thể hiện sự khoan hồng của pháp luật và đủ thời gian giáo dục, giúp đỡ bị cáo sửa chữa sai lầm trở thành công dân có ích cho xã hội.

[7] Về xử lý vật chứng:

Cơ quan cảnh sát điều tra đã trả lại tài sản cho chủ sở hữu là anh Vũ Hoàng M 01 xe mô tô 68M3 - 1913, do không liên quan vụ án, là phù hợp.

Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện T, tỉnh Kiên Giang đã trả lại cho bị hại bà Vũ Thị Ng để quản lý số tiền 43.500.000đ là vật chứng trong vụ án, là phù hợp.

Đối với 01 con dao bằng kim loại dài 36cm, trong đó cán bằng gỗ dài 12cm, lưỡi dao dài 24cm đầu nhọn; là công cụ phương tiện phạm tội, nên tịch thu tiêu hủy.

Đối với 01 túi nilon màu xanh có ghi chữ "Khoa Xquang MEDI"; là vật chứng không có giá trị, nên tịch thu tiêu hủy.

[8] Về trách nhiệm dân sự:

Trong vụ án trộm cắp tài sản người bị hại Vũ Thị N không yêu cầu bị cáo Xuyên bồi thường gì thêm, nên Hội đồng xét xử miễn xét.

Đối với vụ án cố ý gây thương tích bị hại Nguyễn Phước T yêu cầu bị cáo X phải bồi thường các khoản tiền thuốc điều trị hợp lý và ngày công lao động với tổng

số tiền 9.365.000đ, bị cáo X đồng ý bồi thường số tiền 9.365.000đ theo yêu cầu của bị hại, nên Hội đồng xét xử ghi nhận.

[9] Đối với quan điểm bào chữa của ông Bùi Đức Độ - Trợ giúp viên pháp lý của Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Kiên Giang bào chữa cho bị cáo Vũ Văn X: đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 54 Bộ luật hình sự chuyển khung hình phạt tội "Trộm cắp tài sản" cho bị cáo và áp dụng thêm điểm b khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự cho bị cáo hưởng thêm tình giảm nhẹ trong tội "Cố ý gây thương tích" vì bị cáo tác động gia đình trả tiền điều trị cho bị hại 600.000đ khi nhập viện, là không có cơ sở chấp nhận, bởi hành vi phạm tội của bị cáo là cố ý trực tiếp, không đủ căn cứ để áp dụng. Mặt khác, Hội đồng xét xử cũng đã xem xét đầy đủ toàn diện các tình tiết tăng nặng giảm nhẹ cho bị cáo, cho nên mức án mà đại diện Viện kiểm sát áp dụng đối với bị cáo là phù hợp với quy định pháp luật.

[10] Về án phí: Căn cứ Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án. Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm 200.000đ.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố: Bị cáo **Vũ Văn X** phạm tội "Cố ý gây thương tích" và "Trộm cắp tài sản".

1.1. Áp dụng điểm q, s khoản 1, 2 Điều 51; Điều 38; điểm c khoản 2 Điều 173 Bộ luật Hình sự;

- Xử phạt bị cáo Vũ Văn X 02 (hai) năm tù về tội "Trộm cắp tài sản".

1.2. Áp dụng điểm q, s khoản 1 Điều 51; điểm e khoản 1 Điều 52; Điều 38; điểm đ khoản 2 Điều 134 Bộ luật Hình sự;

- Xử phạt bị cáo Vũ Văn X 02 (hai) năm tù về tội "Cố ý gây thương tích".

- Áp dụng Điều 55 Bộ luật Hình sự để tổng hợp hình phạt hai tội danh đối với bị cáo Vũ Văn X là **04 (bốn) năm tù** (02 năm tù tội "Trộm cắp tài sản" + 02 năm tù tội "Cố ý gây thương tích"). Thời hạn tù tính kể từ ngày bị cáo bị bắt tạm giữ (ngày 22/4/2018) và tiếp tục tạm giam bị cáo để bảo đảm thi hành án.

2. Về trách nhiệm dân sự: Áp dụng Điều 590 Bộ luật dân sự.

Ghi nhận sự thỏa thuận giữa bị hại anh Nguyễn Phước T và bị cáo Vũ Văn X: Bị cáo Vũ Văn X bồi thường tiền thuốc điều trị, và ngày công lao động cho anh Nguyễn Phước T số tiền 9.365.000đ (Chín triệu ba trăm sáu mươi lăm nghìn đồng).

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên

phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015.

3. Về xử lý vật chứng: áp dụng điểm a, c khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự. Tịch thu, tiêu hủy: 01 con dao bằng kim loại dài 36cm, trong đó cán bằng gỗ dài 12cm, lưỡi dao dài 24cm, đầu nhọn; 01 túi nilon màu xanh có ghi chữ "Khoa Xquang MEDI".

4. Về án phí hình sự sơ thẩm: áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

Buộc bị cáo Vũ Văn X phải nộp 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

5. Quyền kháng cáo: Báo cho bị cáo, người bị hại có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- *TAND tỉnh Kiên Giang;*
- *VKSND huyện T;*
- *Chi cục THADS huyện T;*
- *Công an huyện T;*
- *Sở Tư pháp tỉnh Kiên Giang;*
- *Bị cáo;*
- *Lưu hồ sơ vụ án.*

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Văn Chiến